

Số: 722/2022/QĐST-HNGĐ

H, ngày 10 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 865/2022/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2022, giữa:

* Nguyên đơn: **Chị Ngô Thị T** – sinh năm 1987

HKTT: P1208 Tòa CT12B K, phường Đ, quận H, thành phố H.

Chỗ ở hiện nay: P1615 Tòa B Vinaconex, đường N, phường Đ, quận H, thành phố H.

* Bị đơn: **Anh Vũ Văn N** – sinh 1980

HKTT: P1208 Tòa CT12B K, phường Đ, quận H, thành phố H.

Chỗ ở hiện nay: P1615 Tòa B Vinaconex, đường N, phường Đ, quận H, thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212, 213, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và tiểu mục 1.1 mục 1 phần II danh mục án phí;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 11 năm 2022;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:

Chị Ngô Thị T và anh Vũ Văn N

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị T, anh N xác nhận có 02 con chung là Vũ Quốc T – sinh ngày 22/7/2007 và Vũ Thành Đ – sinh ngày 07/5/2014. Anh, chị thỏa thuận giao con chung Vũ Quốc T cho anh N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giao con chung Vũ Thành Đ cho chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, cho đến khi con đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế. Chị T, anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi có yêu cầu hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế.

Chị T, anh N có quyền và nghĩa vụ thăm nom, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung (bao gồm động sản+bất động sản): Chị T, anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Chị T, anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị T tự nguyện chịu toàn bộ 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng chị T đã nộp theo biên lai số 50797 ngày 27/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận H, thành phố H. Hoàn trả lại chị T 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND huyện T, tp H (ĐKKH số 45 ngày 05/10/2026);
- Chi cục THA dân sự quận H;
- TAND thành phố H;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu Văn phòng.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng T